

Số: /GLHX-SXD

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2025

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE
VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ**
Có giá trị đến hết ngày 21 tháng 7 năm 2025

- Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Căn cứ Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ;
- Căn cứ Báo cáo kết quả khảo sát đường bộ và phương án vận chuyển thiết bị siêu trường, siêu trọng từ cảng Tổng hợp Hoà Phát Dung Quất đến Nhà máy thép Đại Dĩnh, tỉnh Quảng Ngãi do Công ty Cổ phần Xây dựng, Thương mại và Đầu tư Phú Bình lập ngày 14/02/2025;
- Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ ngày 18/6/2025 của Công ty TNHH INFINITY LOGISTICS (Địa chỉ: 19A Đặng Như Mai, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh). Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh Quảng Ngãi ngày 23/6/2025,

Cho phép lưu hành xe quá khổ giới hạn, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ của Công ty TNHH INFINITY LOGISTICS, với các thông tin và điều kiện quy định như sau:

1. Thông tin tổ hợp xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc (SMRM) tải:					
Thông số kỹ thuật	Xe ô tô hoặc xe ô tô đầu kéo	Rơ moóc (RM)/ Sơ mi rơ moóc (SMRM)			
Nhãn hiệu	MAN	GOLDHOFER			
Biển số	50H-242.30	51R-340.79	51R-339.88	51R-340.23	51R-341.23
Số trục	04	06	04	04	06
Thời hạn kiểm định	10/8/2025	30/3/2026	30/3/2026	09/4/2026	08/4/2026
Khối lượng bản thân (kg)	13.550	20.750	13.850	13.850	20.750
Khối lượng kéo theo thiết kế (kg)	236.320				
Khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông (kg)	34.320				
Khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế (kg)		226.450	150.950	150.950	226.450
Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông (kg)					
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (kg)	41.000	247.200	164.800	164.800	247.200
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)	40,786 x 3,0 x 3,95				
2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có):					
Tên (nhãn hiệu) thiết bị: Thùng tải trọng					
Khối lượng bản thân của thiết bị (kg): 16.320					
Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m): 3 x 2,5 x 1,5					
Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất): Chứa thiết bị tải trọng					

3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:	
Loại hàng: 01 kiện kết cấu thép (01 kiện không thể tháo rời)	
Kích thước (D x R x C)m: 31,0 x 6,9 x 5,7	Tổng khối lượng (tấn): 60 tấn
4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Kích thước (D x R x C)m: 41,786 x 6,9 x 6,6	
Hàng vượt bên phải thùng xe: 1,95m	Hàng vượt phía trước thùng xe: 0,0m
Hàng vượt bên trái thùng xe: 1,95m	Hàng vượt phía sau thùng xe: 1,0m
Khối lượng toàn bộ (tấn): 13,55 + 20,75 + 20,75 + 13,85 + 13,85 + 16,32 + 0,13 + 60,0 = 159,2 tấn (gồm: khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân RM/SMRM + khối lượng thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có) + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng xếp trên xe)	
5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Trục đơn: ≤ 10 tấn	
Cụm trục kép: ≤ 18 tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: $d \geq 1,3$ m	
Cụm trục ba: ≤ 24 tấn/cụm trục, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: $d = 1,5$ m	
6. Tuyến đường vận chuyển	
- Nơi đi: Bến cảng Tổng hợp Hoà Phát, tỉnh Quảng Ngãi.	
- Nơi đến: Công ty Cổ phần kết cấu thép Đại Dũng Miền Trung, tỉnh Quảng Ngãi.	
- Chiều đi: Từ Bến cảng tổng hợp Hoà Phát (tỉnh Quảng Ngãi) → đường nội bộ Khu kinh tế Dung Quất (đường Võ Văn Kiệt) → đường Trì Bình - Dung Quất → đường số 3 (phân KCN Sài Gòn - Dung Quất) → điểm đến tại Công ty Cổ phần kết cấu thép Đại Dũng Miền Trung (tỉnh Quảng Ngãi).	
- Chiều về: Đi theo lộ trình ngược lại.	

7. Các điều kiện quy định khi lưu hành xe trên đường bộ

- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Xe phải có hệ thống hãm đủ hiệu lực (kể cả RM/SMRM kéo theo); hệ thống liên kết nối xe đầu kéo với RM/SMRM phải chắc chắn, bảo đảm an toàn và đúng quy định của nhà sản xuất; phải có cờ, đèn báo hiệu điểm nhô ra lớn nhất của kích thước bao ngoài của xe theo quy định.
- Khi lưu hành trên đường cao tốc và qua hầm đường bộ, trạm thu phí phải tuân thủ quy định về tốc độ, khoảng cách, làn đường và các quy định về quản lý, khai thác của công trình hoặc hướng dẫn của đơn vị quản lý công trình đó (nếu có).
- Khi qua cầu, xe chạy đúng làn đường với tốc độ quy định trên đường bộ; không dừng, đỗ, phanh, hãm xe trên cầu. Không dừng, đỗ xe trong phạm vi đường ngang.
- Đơn vị vận chuyển phải tuân thủ nghiêm các quy định về lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng khi tham gia giao thông trên đường bộ và các nội dung trong Báo cáo Kết quả khảo sát phương án vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng do Công ty Cổ phần Xây dựng, Thương mại và Đầu tư Phú Bình lập ngày 14/02/2025.
- Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng kiểm soát giao thông trên đường.

8. Số điện thoại liên hệ của cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe: 0255.3825.827./.

Nơi nhận:

- Cty TNHH INFINITY LOGISTICS;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Phòng CSGT các tỉnh Quảng Ngãi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KCHT.tvtri.105

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Trung Tín